

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/HS-ST
Ngày: 09-9-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Chiến;

Bà Hoàng Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Dung - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh ngày 26 tháng 5 năm 1992 tại T, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: Thôn Q1, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Tạm trú tại: Số */*, đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1956; có vợ là Cao Thị Q, sinh năm 1993 (đã ly hôn); con: Có 1 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 139/QĐ-XPHC ngày 06/11/2020 của C an huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 06/11/2020 (đã được xóa).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/4/2022, tạm giam từ ngày 09/4/2022 đến nay. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ ngày 07/4/2022, Công an thành phố L tiến hành kiểm tra hành chính tại nơi ở của Nguyễn Xuân T, sinh năm 1992 tại Số */* đường M, phường V, thành phố L, phát hiện trong phòng ngủ có 01 đĩa sứ tròn màu trắng bị đốt cháy mặt đáy, trên bề mặt đĩa có 01 thẻ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) màu nâu vàng, số thẻ 9704 1801 2429 1311 mang tên Nguyễn Xuân T và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn. Nguyễn Xuân T khai nhận các đồ vật trên là dụng cụ T dùng để sử dụng ma túy dạng “ke, kẹo” và hiện đang cất giấu một lượng ma túy “ke, kẹo” trong nhà để sử dụng và bán kiếm lời.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Xuân T, thu giữ tại bậc cầu thang lối lên tầng 2: 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu KENT, màu xanh, bên trong có 01 túi nilon, kích thước 5cm x 8,8cm, chứa 16 viên nén màu xanh hình đa giác. Thu giữ trên nền nhà phía dưới giường ngủ bên trong 01 chiếc giày chân bên trái nhãn hiệu Air Jordan màu đen trắng 01 túi nilon màu trắng, kích thước 09cm x 12,8cm, chứa 30 viên nén màu xanh hình đa giác; bên trong 01 chiếc giày chân bên phải nhãn hiệu Air Jordan màu đen trắng 01 túi nilon màu trắng, kích thước 9,9cm x 14,9cm, đựng 10 túi nilon màu trắng cùng kích thước 2,5cm x 2,9cm, đều chứa chất tinh thể màu trắng. Thu giữ trên nóc tủ đựng quần áo trong phòng ngủ: 01 khẩu súng ngắn màu đen, mặt bên phải có dòng chữ Made in ATA arms ltd, mặt bên trái có dòng chữ ZORAKI M 906-TD; 01 túi nilon in chữ PROMASK màu xanh, kích thước 1314,7cm x 16cm, chứa 09 viên đạn màu vàng, cùng có ký hiệu 9mm P-A; 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, kích thước 13,8cm x 7,8cm x 2,2cm, mặt sau có dòng chữ 200g x 0,01 Digital Scale. Thu giữ tại phòng khách: 40 túi nilon màu trắng, cùng kích thước 02cm x 2,5cm. Thu giữ tại sàn nhà bên cạnh phòng ngủ số tiền 35.000.000 đồng. Đồng thời, Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Xuân T, tạm giữ số tiền 2.035.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số seri: 354326040952708, lắp kèm sim số thuê bao 0353.591.942 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 353997890853922, lắp kèm sim số thuê bao 0397.855.197.

Kết luận giám định số 136/KL-KTHS ngày 09/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Phong bì số 01”, bên trong có 16 viên nén hình đa giác màu xanh gửi giám định đều là chất ma túy MDMA, có tổng khối lượng 7,201 gam (đã trừ bì). “Phong bì số 02”, bên trong có 30 viên nén hình đa giác màu xanh gửi giám định đều là chất ma túy MDMA, có tổng khối lượng 13,461 (đã trừ bì). “Phong bì số 03”, bên trong có chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Ketamine, có tổng khối lượng 7,551 gam (đã trừ bì). Tổng khối lượng chất ma túy MDMA là 20,662 gam.

Kết luận giám định số 179/KL-KTHS ngày 13/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng bắn đạn cao su, đạn hơi cay, đạn nổ cỡ 9mm; 09 viên đạn gửi giám định đều là đạn

cao su cỡ 9mm và đều thuộc danh mục công cụ hỗ trợ theo điểm a, khoản 11, Điều 3 Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Kết luận giám định số 190/KL-KTHS ngày 20/4/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 37.045.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) trong 03 (hai) phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân T khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy dạng “ke, kẹo” từ năm 2020, trong một lần đi hát tại một quán Karaoke thuộc thành phố Bắc Giang, Nguyễn Xuân T gặp và quen biết một nam thanh niên tên N (không rõ lai lịch) có ma túy “ke, kẹo” bán và lưu lại tên tài khoản “Người của gió” của N đang sử dụng trên ứng dụng Telegram để liên lạc mua ma túy. Tháng 02/2022, Nguyễn Xuân T thuê nhà trọ tại Số */* đường M, phường V, thành phố L. Nguyễn Xuân T nảy sinh ý định mua ma túy về chia nhỏ để bán kiếm lời. Ngày 25/3/2022, Nguyễn Xuân T sử dụng ứng dụng Telegram liên lạc hỏi mua với N 100 viên ma túy kẹo (tức MDMA) và nửa “uốn” ma túy ke (khoảng 10 chỉ Ketamine) với số tiền là 30.000.000 đồng, N đồng ý và gửi ma túy qua xe ô tô khách đến thành phố L cho Nguyễn Xuân T. Chiều ngày 26/3/2022, Nguyễn Xuân T đi ra khu vực ngã tư M, phường V, thành phố L nhận gói hàng chứa ma túy từ tài xế xe khách do N gửi đến và đưa số tiền 30.000.000 đồng cho tài xế xe khách để chuyển cho N như thỏa thuận. Sau đó, Nguyễn Xuân T mang số ma túy trên về nhà chia ra thành 16 gói nhỏ để bán với giá 2.000.000 đồng/túi và ma túy kẹo bán với giá 300.000 đồng/viên. Nguyễn Xuân T cất giấu ma túy ở nhiều nơi trong nhà vừa để sử dụng vừa bán kiếm lời. Từ ngày 26/3/2022 cho đến khi bị bắt, Nguyễn Xuân T đã sử dụng hết 10 viên ma túy kẹo và 04 túi ma túy ke, bán trót lọt được 29 viên ma túy kẹo cho nhiều người khác nhau (không rõ lai lịch) để kiếm lời, trong đó được 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Đình C, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 23 giờ ngày 03/4/2022, Nguyễn Đình C gọi điện thoại từ số 0886.309.909 thỏa thuận mua 10 viên ma túy kẹo với giá 3.000.000 đồng, Nguyễn Xuân T hẹn Nguyễn Đình C đến chỗ ở của Nguyễn Xuân T để giao dịch. Khoảng 30 phút sau có một nam thanh niên (không rõ lai lịch) đến gặp và lấy 10 viên ma túy kẹo từ Nguyễn Xuân T nhưng chưa thanh toán tiền.

Lần 2: Khoảng 23 giờ ngày 06/4/2022, Nguyễn Đình C tiếp tục gọi điện thoại thỏa thuận mua 05 viên ma túy kẹo và 02 túi ma túy ke với giá 5.500.000 đồng, Nguyễn Xuân T cũng hẹn Nguyễn Đình C đến chỗ ở của mình để giao dịch. Khoảng hơn 00 giờ ngày 07/4/2022, nam thanh niên đã đến lấy ma túy ngày 03/4/2022 tiếp tục đến gặp và lấy số ma túy trên với Nguyễn Xuân T. Lúc 01 giờ 59 phút ngày 07/4/2022, Nguyễn Xuân T nhận được số tiền 5.000.000 đồng chuyển từ số tài khoản 040067914416 của ngân hàng Sacombank đến số tài khoản 43110001048873 tại Ngân hàng BIDV của Nguyễn Xuân T, đồng thời Nguyễn Đình C gọi điện thoại báo cho Nguyễn Xuân T biết về việc trả trước số tiền 5.000.000 đồng và nợ số tiền còn lại. Khoảng 21 giờ ngày 07/4/2022,

Nguyễn Đình C tiếp tục gọi điện thoại thỏa thuận mua ma túy ke, kẹo, Nguyễn Xuân T chưa kịp bán cho Nguyễn Đình C thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, khám xét thu giữ như đã nêu trên.

Tại Cơ quan Điều tra người chứng kiến ông Nguyễn Văn Đ khai: Vào khoảng 22 giờ ngày 07/4/2022 ông được lực lượng Công an mời chứng kiến việc kiểm tra hành chính nhà Số **/, đường M, phường V, thành phố L. Lực lượng C an kiểm tra hành chính trong nhà có 01 nam thanh niên khai họ tên là Nguyễn Xuân T là người thuê căn nhà trên, quá trình kiểm tra lực lượng Công an phát hiện trong phòng ngủ của Nguyễn Xuân T một đĩa sứ màu trắng bị đốt cháy trên mặt đĩa, có 01 thẻ ATM Ngân hàng BIDV cùng một tờ tiền 10.000 đồng cuộn tròn. Nguyễn Xuân T khai nhận số đồ vật trên là dụng cụ sử dụng ma túy ke của Nguyễn Xuân T và Nguyễn Xuân T cất giấu ma túy trong nhà để bán kiếm lời. Sau đó lực lượng Công an khám xét thu giữ được ở bậc cầu thang lối lên tầng 2 có 01 vỏ bao thuốc nhãn hiệu KENT màu xanh bên trong có 01 túi nilon chứa 16 viên nén màu xanh; thu giữ trong gầm giường trong phòng ngủ của của Nguyễn Xuân T chiếc giày chân bên trái hiệu Air Jordan có 01 túi nilon chứa 30 viên nén màu xanh và 01 chiếc giày chân bên phải hiệu Air Jordan có 01 túi nilon chứa 10 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng; thu giữ trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ có 01 khẩu súng ngắn và 09 viên đạn màu vàng. Sau đó lực lượng C an đưa Nguyễn Xuân T cùng tang vật và mời ông về cơ quan Công an làm việc.

Tại Cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 23/8/2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T mức án tù 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù;

Áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo số tiền từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

* Tịch thu để tiêu hủy gồm: 03 (ba) phong bì đựng mẫu vật sau giám định là chất ma túy; 01(một) đĩa sứ màu trắng bị đốt cháy mặt đáy, đường kính 35cm; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu KENT màu xanh; 01 (một) đôi giày nhãn hiệu Air

Jordan màu trắng đen; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen, kích thước 13,8cm x 7,8cm x 2,2cm, mặt sau có dòng chữ 200g x 0,01g Digital Scale; 40 (bốn mươi) túi nilon màu trắng, cùng kích thước 02cm x 2,5cm;

Tịch thu để hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphon màu trắng, số Imei 353997890853922, lắp sim số thuê bao 0397.855.197 (máy cũ đã qua sử dụng).

Tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong sau giám định.

Truy thu đối với bị cáo số tiền 5.000.000 đồng thu lợi bất chính;

Hủy bỏ Lệnh phong tỏa ngày 20/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L về việc phong tỏa tài khoản 431100001048873 của Ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Xuân T, số tiền trong tài khoản 181.288.413 đồng.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, có seri 354326040952708, lắp sim số thuê bao 0353.591.942 (máy cũ đã qua sử dụng). 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng BIDV màu vàng nâu số thẻ 0704 1801 2424 1311 mang tên NGUYEN XUAN T. 01 (một) phong bì niêm phong sau giám định bên trong có số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng). 01 (một) phong bì niêm phong sau giám định bên trong có số tiền 2.035.000 đồng (hai triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các tài liệu chứng cứ đã thu thập đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Xuân T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trong khoảng thời gian từ ngày 26/3/2022 cho đến khi bị bắt bị cáo đã sử

dùng hết 10 viên ma túy keo và 04 túi ma túy ke, bán trót lọt được 29 viên ma túy keo cho nhiều người khác nhau (không rõ lai lịch) để kiếm lời, trong đó được 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Đình C, cụ thể lần 1 vào khoảng 23 giờ ngày 03/4/2022, lần 2 khoảng 23 giờ ngày 06/4/2022. Khoảng 21 giờ ngày 07/4/2022, Nguyễn Đình C tiếp tục gọi điện thoại thỏa thuận mua ma túy ke, keo, bị cáo chưa kịp bán cho Nguyễn Đình C thì bị lực lượng C an kiểm tra, khám xét thu giữ như tang vật như đã nêu trên. Như vậy đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Xuân T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, bị cáo biết hành vi mua bán ma túy là trái phép bị pháp luật ngăn cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, vì vậy đối với hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo đã từng có 01 tiền sự nhưng đã được xóa.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện, trong gia đình bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn Q được tặng thưởng 02 Huân chương kháng chiến; có bố đẻ là ông Nguyễn Văn M phục vụ quân đội trong kháng chiến chống Mỹ; có bác ruột Nguyễn Văn H là Liệt sỹ, hiện nay mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị S đang thờ cúng nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh ngày 25/5/2022 bị cáo không có thu nhập, không có tài sản, tuy nhiên bị cáo có tiền trong tài khoản và tiền đã bị thu giữ nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng:

[9.1] Đối với 03 (ba) phong bì đựng mẫu vật sau giám định là chất ma túy; 01(một) đĩa sứ màu trắng bị đốt cháy mặt đáy, đường kính 35cm; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu KENT màu xanh; 01 (một) đôi giày nhãn hiệu Air Jordan màu trắng đen; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen, kích thước 13,8cm x 7,8cm x

2,2cm, mặt sau có dòng chữ 200g x 0,01g Digital Scale; 40 (bốn mươi) túi nilon màu trắng, cùng kích thước 02cm x 2,5cm; 12cm là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9.2] Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có, cần truy thu để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9.3] Đối với 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng BIDV màu vàng nâu số thẻ 0704 1801 2424 1311 mang tên NGUYEN XUAN T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, có seri 354326040952708, lắp sim số thuê bao 0353.591.942 (máy cũ đã qua sử dụng); 01 (một) phong bì niêm phong sau giám định bên trong có số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng); 01 (một) phong bì niêm phong sau giám định bên trong có số tiền 2.035.000 đồng (hai triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng), trả lại cho bị cáo. Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9.4] Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphon màu trắng, số Imei 353997890853922, lắp sim số thuê bao 0397.855.197 (máy cũ đã qua sử dụng); 01 (một) phong bì niêm phong sau giám định bên trong có số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) xác định liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu và hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9.5] Hủy bỏ Lệnh phong tỏa ngày 20/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L về việc phong tỏa tài khoản 431100001048873 của Ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Xuân T, số tiền trong tài khoản 181.288.413 đồng.

[10] Đối với chủ tài khoản 040067914416 tại ngân hàng SacomBank, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ tài khoản 040067914416 tại ngân hàng SacomBank, xác định thông tin đăng ký là Lê Thế V, sinh năm 1984, trú tại: khu D, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định. Anh Lê Thế V khai nhận đang sử dụng số tài khoản nêu trên, bản thân anh Lê Thế V không quen biết, không có mối quan hệ gì với Nguyễn Xuân T và Nguyễn Đình C. Ngày 07/4/2022 anh Lê Thế V lái xe tải chở hàng đến thành phố L và đi hát karaoke rồi chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng để trả tiền hát vào tài khoản 431100001048873 do chủ quán cung cấp nhưng hiện nay anh đã không nhớ địa chỉ quán karaoke và chủ quán là ai nên không có căn cứ xem xét xử lý trong vụ án này, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11] Đối với nam thanh niên tên N, sử dụng tài khoản “Người của gió” trên ứng dụng Telegram, hiển thị số điện thoại 0868.042.368 là người đã bán ma túy cho Nguyễn Xuân T, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ thư tín, điện tín để xác định chủ đăng ký thuê bao nhưng đến nay chưa nhận được kết quả từ Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội Viettel nên chưa làm rõ được để xử lý, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[12] Đối với Nguyễn Đình C, Cơ quan điều tra đã triệu tập, lấy lời khai và đối chất giữa Nguyễn Xuân T và Nguyễn Đình C là người sử dụng số điện thoại

0886.309.909, Nguyễn Đình C không thừa nhận được trao đổi mua bán ma túy với bị cáo, nhưng được gọi điện rủ bị cáo đi ăn uống. Ngoài lời khai của Nguyễn Xuân T, không có tài liệu nào khác, do đó chưa có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Đình C trong vụ án này. Kiến nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[13] Đối với nam thanh niên đã đến gặp và lấy ma túy với bị cáo hộ C ngày 03/4/2022, Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được để xử lý. Đối với những người khác không rõ lai lịch đã mua ma túy với Nguyễn Xuân T từ ngày 26/3/2022 đến ngày 07/4/2022, Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được để xử lý nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[14] Đối với hành vi tàng trữ 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen, mặt phải in dòng chữ Made by ATAK armsitd, mặt trái có in dòng chữ zoraki M906-TD; 09 (chín) viên đạn màu vàng, trên mỗi viên đều in chữ 9mm P-A, Cơ quan điều tra thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Xuân T, xác định là công cụ hỗ trợ nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân thành phố L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 48/QĐ-XPHC ngày 05/5/2022 đối với Nguyễn Xuân T về hành vi Tàng trữ trái phép Công cụ hỗ trợ với số tiền 15.000.000 đồng (bị cáo đã thực hiện), Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[15] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[16] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[17] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm p khoản 2, 5 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 07/4/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Xuân T số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu để tiêu hủy gồm: 03 (ba) phong bì đựng mẫu vật sau giám định là chất ma túy; 01(một) đĩa sứ màu trắng bị đốt cháy mặt đáy, đường kính 35cm; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu KENT màu xanh; 01 (một) đôi giày nhãn hiệu Air Jordan màu trắng đen; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen, kích thước 13,8cm x 7,8cm x 2,2cm, mặt sau có dòng chữ 200g x 0,01g Digital Scale; 40 (bốn mươi) túi nilon màu trắng, cùng kích thước 02cm x 2,5cm;

3.2. Tịch thu để hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphon màu trắng, số Imei 353997890853922, lắp sim số thuê bao 0397.855.197 (máy cũ đã qua sử dụng).

3.4. Tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong sau giám định.

3.5. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Xuân T số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. 6. Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Xuân T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3.7. Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, có seri 354326040952708, lắp sim số thuê bao 0353.591.942 (máy cũ đã qua sử dụng)01 (một) thẻ ATM Ngân hàng BIDV màu vàng nâu số thẻ 0704 1801 2424 1311 mang tên NGUYEN XUAN THAI. 01 (một) phong bì niêm phong sau giám định bên trong có số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng). 01 (một) phong bì niêm phong sau giám định bên trong có số tiền 2.035.000 đồng (hai triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

3.8. Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản 431100001048873 của Ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Xuân T, số tiền trong tài khoản 181.288.413đồng.

(Các vật chứng nêu trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Nguyệt